

**BT 62**

$$a/ \frac{1}{2}\sqrt{48} - 2\sqrt{75} - \frac{\sqrt{33}}{\sqrt{11}} + 5\sqrt{1\frac{1}{3}} = \frac{1}{2}\sqrt{16 \cdot 3} - 2\sqrt{25 \cdot 3} - \sqrt{\frac{33}{11}} + 5\sqrt{\frac{4}{3}} = 2\sqrt{3} - 10\sqrt{3} - \sqrt{3} + \frac{10}{3}\sqrt{3} = -\frac{17}{3}\sqrt{3}$$

$$b/ \sqrt{150} + \sqrt{1,6} \cdot \sqrt{60} + 4,5\sqrt{2\frac{2}{3}} - \sqrt{6}$$

$$= \sqrt{25 \cdot 6} + \sqrt{96} + \frac{9}{2}\sqrt{\frac{8}{3}} - \sqrt{6} = 5\sqrt{6} + \sqrt{96} + \frac{9}{2}\sqrt{\frac{4 \cdot 2 \cdot 3}{3^2}} - \sqrt{6} = 5\sqrt{6} + 4\sqrt{6} + \frac{9}{2} \cdot \frac{2}{3}\sqrt{6} - \sqrt{6} = 11\sqrt{6}$$

**BT 64 Chứng minh đẳng thức:**

$$b/ \frac{a+b}{b^2} \sqrt{\frac{a^2b^4}{a^2+2ab+b^2}} = |a| \text{ (với } a+b > 0, b \neq 0)$$

$$\text{Ta có: } \frac{a+b}{b^2} \sqrt{\frac{a^2b^4}{a^2+2ab+b^2}} = \frac{a+b}{b^2} \sqrt{\frac{a^2b^4}{(a+b)^2}} = \frac{(a+b)|a|b^2}{b^2|a+b|} = |a| \text{ ( vì } a+b > 0)$$

**BT 65**

$$M = \left( \frac{1}{a-\sqrt{a}} + \frac{1}{\sqrt{a}-1} \right) : \frac{\sqrt{a}+1}{a-2\sqrt{a}+1} \text{ với } a > 0, a \neq 1$$

$$= \left( \frac{1}{\sqrt{a}(\sqrt{a}-1)} + \frac{1}{\sqrt{a}-1} \right) : \frac{\sqrt{a}+1}{(\sqrt{a}-1)^2} = \frac{1+\sqrt{a}}{\sqrt{a}(\sqrt{a}-1)} \cdot \frac{(\sqrt{a}-1)^2}{\sqrt{a}+1} = \frac{\sqrt{a}-1}{\sqrt{a}}$$

$$\text{Ta có: } M = \frac{\sqrt{a}-1}{\sqrt{a}} = 1 - \frac{1}{\sqrt{a}} \Rightarrow M < 1$$

**Bài 84 tr 16 SBT**

$$\text{Tìm } x \text{ biết } \sqrt{4x+20} - 3\sqrt{5+x} + \frac{4}{3}\sqrt{9x+45} = 6$$

Đưa thừa số ra ngoài dấu căn:

$$\sqrt{4x+20} = 2\sqrt{x+5}; \sqrt{9x+45} = 3\sqrt{x+5}$$

Một học sinh lên bảng: ĐK:  $x \geq -5$

$$\sqrt{4x+20} - 3\sqrt{5+x} + \frac{4}{3}\sqrt{9x+45} = 6$$

$$\Leftrightarrow 2\sqrt{x+5} - 3\sqrt{x+5} + \frac{4}{3} \cdot 3\sqrt{x+5} = 6$$

$$\Leftrightarrow (2-3+4)\sqrt{x+5} = 6 \Leftrightarrow 3\sqrt{x+5} = 6$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{x+5} = 2 \Leftrightarrow x+5 = 4 \Leftrightarrow x = -1 \text{ (TM)}$$

Vậy  $x = -1$



**CĂN BẬC BA**

**1/ Khái niệm căn bậc ba:**

**Bài toán: (SGK/ 34)**

**•Định nghĩa:**

Căn bậc ba của một số  $a$  là số  $x$  sao cho  $x^3 = a$ .

Căn bậc ba của  $a$  ký hiệu là  $\sqrt[3]{a}$

Ví dụ 1:  $\sqrt[3]{8} = 2$  (vì  $2^3 = 8$ )

$\sqrt[3]{-125} = -5$  (vì  $(-5)^3 = -125$ )

- Mỗi số  $a$  đều có duy nhất một căn bậc ba.

\* **Chú ý:** ta có

$$(\sqrt[3]{a})^3 = \sqrt[3]{a^3} = a$$

**2/ Tính chất:**

a/  $a < b \Leftrightarrow \sqrt[3]{a} < \sqrt[3]{b}$

b/  $\sqrt[3]{a \cdot b} = \sqrt[3]{a} \cdot \sqrt[3]{b}$

c/ Với  $b \neq 0$  ta có  $\sqrt[3]{\frac{a}{b}} = \frac{\sqrt[3]{a}}{\sqrt[3]{b}}$

Ví dụ 2: so sánh 2 và  $\sqrt[3]{7}$

Ta có:  $2 = \sqrt[3]{8}$ , vì  $8 > 7$  nên  $\sqrt[3]{8} > \sqrt[3]{7}$

Vậy  $2 > \sqrt[3]{7}$

Ví dụ 3: Rút gọn  $\sqrt[3]{8a^3} - 5a$

Giải:

$$\sqrt[3]{8a^3} - 5a = \sqrt[3]{8} \cdot \sqrt[3]{a^3} - 5a = 2a - 5a = -3a$$

**BTVN: Làm bài tập 67, 68, 69 SGK**

-----  
  
**LUYỆN TẬP**

**Bài tập 30:**

GT  $\Delta ABC; AN \perp BC$  tại N  
 $BC = 11 \text{ cm}; \widehat{ABC} = 38^\circ; \widehat{ACB} = 30^\circ$

KL a) AN? b) AC?

**Lời giải**

a) Kẻ  $BK \perp AC$  với  $K \in AC$

Ta có:  $\Delta BKC$  vuông tại K

Nên:  $BK = BC \cdot \sin C = 11 \cdot 0,5 = 5,5$ .

Ta lại có:  $\Delta BKC$  vuông tại K

Nên  $\widehat{KBC} = 90^\circ - \widehat{KCB} = 90^\circ - 30^\circ = 60^\circ$ .

$\Rightarrow \widehat{KBA} = \widehat{KBC} - \widehat{ACB} = 60^\circ - 38^\circ = 22^\circ$ .

Mặt khác  $\Delta AKB$  vuông tại K nên:  $AB = \frac{BK}{\cos 22^\circ} = \frac{5,5}{0,9272} \approx 5,932$

Vậy  $AN = AB \sin B \approx 5,932 \cdot \sin 38^\circ \approx 5,932 \cdot 0,6157 \approx 3,652 \text{ (cm)}$

b) Ta có:  $\Delta ANC$  vuông tại N nên:  $AC = \frac{AN}{\sin C} = \frac{3,652}{\sin 30^\circ} = \frac{3,652}{0,5} \approx 7,304$

Vậy  $AC \approx 7,304$

**Bài tập 31 :**

a) Ta có:  $AB$  là cạnh góc vuông của tam giác vuông  $ABC$ .

Nên:  $AB = AC \sin C = 8 \sin 45^\circ \approx 64,72 \text{ cm}$ .

Vậy  $AB \approx 64,72 \text{ cm}$

b) kẻ  $AH \perp CD$

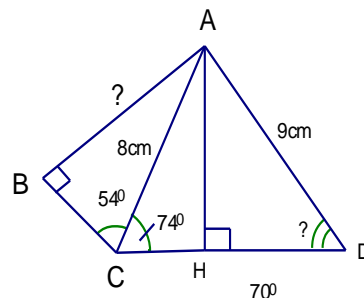
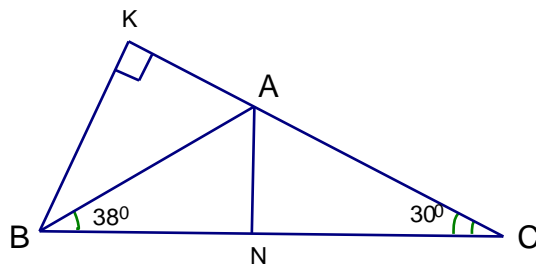
có:  $AH$  là cạnh góc vuông của  $\Delta$  vuông  $AHC$

Nên:  $AH = AC \sin C = 8 \cdot \sin 74^\circ \approx 8 \cdot 0,9613 \approx 7,690$

Ta lại có:  $\sin D = \frac{AH}{AD} \approx \frac{7690}{96} \approx 0,8010$

Suy ra:  $\widehat{D} \approx 53^\circ 13' \approx 53^\circ$ .

Vậy  $\widehat{ADC} \approx 53^\circ$ .



**I. Lý thuyết:**

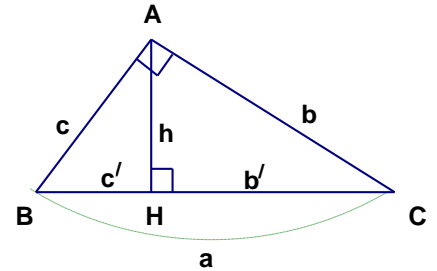
**1. Công thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông**

1.  $b^2 = ab'$ ;  $c^2 = ac'$

2.  $h^2 = b'c'$

3.  $b.c = a.h$

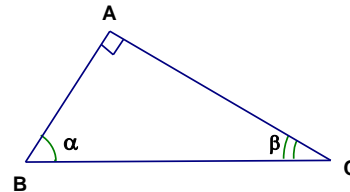
4.  $\frac{1}{h^2} = \frac{1}{b^2} + \frac{1}{c^2}$



**2. Định nghĩa tỉ số lượng giác của góc nhọn**

$\sin \alpha = \frac{AC}{BC}$                        $\cos \alpha = \frac{AB}{BC}$

$\tan \alpha = \frac{AC}{AB}$                        $\cot \alpha = \frac{AB}{AC}$



**3. Một số tính chất của các tỉ số lượng giác**

a, Cho  $\alpha$  và  $\beta$  là hai góc nhọn phụ nhau

$\sin \alpha = \cos \beta$  ;  $\cos \alpha = \sin \beta$

$\tan \alpha = \cot \beta$  ;  $\cot \alpha = \tan \beta$

b, Các tính chất khác

$0 < \sin \alpha < 1$ ;  $0 < \cos \alpha < 1$

(1)  $\tan \alpha = \frac{\sin \alpha}{\cos \alpha}$ ;

(3)  $\tan \alpha . \cot \alpha = 1$ ;

(2)  $\cot \alpha = \frac{\cos \alpha}{\sin \alpha}$ ;

(4)  $\sin^2 \alpha + \cos^2 \alpha = 1$

Khi  $\alpha$  tăng từ  $0^0$  đến  $90^0$  thì  $\sin \alpha$  và  $\tan \alpha$  ;  $\cos \alpha$  và  $\cot \alpha$  giảm

**II Bài tập:**

**Bài tập 33:**

a) C ; b) D ; c) C

**Bài tập 34:**

a) C ; b) C

**Bài tập 37:**

Ta có  $AB^2 + AC^2 = 6^2 + (4,5)^2 = 56,25 = (7,5)^2 = BC^2$ .

Vậy  $\Delta ABC$  vuông tại A

Ta có  $\tan B = \frac{AC}{AB} = \frac{4,5}{6} = 0,75$

$\Rightarrow \widehat{B} \approx 36^0 52'$ .

$\Rightarrow \widehat{C} \approx 90^0 - \widehat{B} \approx 53^0 8'$ .

Ta lại có:  $thức BC . AH = AB . AC$

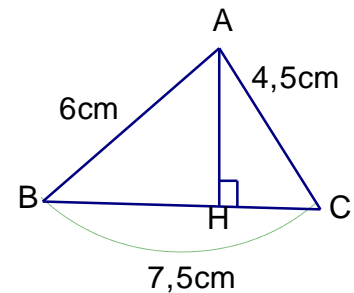
$\Rightarrow AH = \frac{AB.AC}{BC} = \frac{6.4,5}{7,5} = 3,6cm$

Vậy  $\widehat{B} \approx 36^0 52'$ ;  $\widehat{C} \approx 53^0 8'$ ;  $AH \approx 3,6 cm$

b) Ta có :  $\Delta MBC$  và  $\Delta ABC$  có cạnh BC chung và diện tích bằng nhau.

$\Rightarrow M$  Phải cách BC 1 khoảng bằng AH

Vậy: M nằm trên 2 đường thẳng song song với BC và cách BC 1 khoảng bằng AH (3,6 cm)



**2. MÔN NGỮ VĂN 9 – TUẦN 7**

**Tiết 31, 32, 33**

**Văn bản**

**ĐỒNG CHÍ**

(Chính Hữu)

**I. Đọc - tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả, tác phẩm:**

- Chính Hữu (1926-2007), quê ở Hà Tĩnh. Ông vừa là nhà thơ, vừa là người chiến sĩ, sáng tác của ông chủ yếu về người lính và chiến tranh với những bài thơ cảm xúc dồn nén, ngôn ngữ, hình ảnh thơ chọn lọc, hàm súc.
- Bài thơ “**Đồng chí**” ra đời 1948, thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, trong tập “**Đầu súng trăng treo**” (1966).

**2. Đọc-chú thích:**

**3. Bố cục:** 3 phần

- **7 câu đầu:** Cơ sở của tình đồng chí, đồng đội
- **10 câu tiếp:** Biểu hiện sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội
- **3 câu cuối:** Biểu tượng của tình đồng chí

**II. Đọc - hiểu văn bản:**

**1. Cơ sở hình thành tình đồng chí: (7 câu đầu)**

- Thành ngữ “nước mặn đồng chua” gọi tả địa phương, vùng miền.
- “Đất cày lên sỏi đá” gọi lên cái quê nghèo.
- 2 câu đầu có cấu trúc sóng đôi (quê anh-làng tôi)
- => Họ xuất thân vốn là những người xa lạ
- => Cùng chung cảnh ngộ - vốn là những người nông dân từ những miền quê hương nghèo khó hội tụ về đây.
- “**Súng bên súng, đầu sát bên đầu**” điệp từ, hình ảnh thơ cô đọng, gợi cảm, thể hiện tinh thần sẵn sàng bên nhau chiến đấu.
- “**Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ**”: cuộc sống khắc nghiệt, gian khổ của chiến tranh.

=> Từ những người xa lạ, cùng giai cấp, cùng cảnh ngộ, cùng chung nhiệm vụ đã trở thành đôi bạn tri kỉ.

- “**Đồng chí!**”

- Câu thơ đặc biệt chỉ có 2 tiếng và dấu chấm than cuối câu như nén lại bao cảm xúc và bao điều thiêng liêng của người lính. “**Đồng chí!**” là câu thơ bản lề có ý nghĩa khép lại cơ sở của tình đồng chí và mở ra những biểu hiện cao đẹp của tình đồng chí.
- => Cùng chung lí tưởng chiến đấu vì độc lập tự do của Tô quốc.

**2. Biểu hiện của tình đồng chí:**

**\*Đối với quê nhà:**

- Họ cảm thông chia sẻ tâm tư, nỗi nhớ quê: nhớ ruộng nương, lo cảnh nhà gieo neo (*ruộng nương... gửi bạn, gian nhà không ... lung lay*)
- “**mặt kệ**” cho thấy thái độ, trách nhiệm của người lính sẵn sàng gạt bỏ những điều nhỏ bé hướng đến đến việc lớn lao.
- Hình ảnh **giếng nước, gốc đa**: Là hình ảnh nhân hoá, hoán dụ chỉ quê hương, người thân ở lại hậu phương luôn nhớ về các anh.

**\*Đối với cuộc sống chiến đấu:**

- Hoàn cảnh: sốt run người, áo quần rách vá, chân không và buốt giá.
- Hình ảnh: *thương nhau tay nắm lấy bàn tay*=> truyền hơi ấm cho nhau, sự gắn bó keo sơn.
- => Sát cánh bên nhau bất chấp những gian khổ, thiếu thốn của cuộc sống chiến tranh, cùng đoàn kết chống giặc, cứu nước.

### **3. Biểu tượng của tình đồng chí:**

#### ***Đầu súng trăng treo.***

- + Hình ảnh kết thúc bài thơ: là bức tranh đẹp về tình đồng chí, đồng đội, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ. Hình ảnh khép lại của bài thơ có sự kết hợp hài hòa giữa chất hiện thực (súng và chiến tranh) và chất lãng mạn (trăng và tâm hồn người lính).
- + Tác giả khẳng định ý nghĩa cao cả của cuộc chiến đấu: họ cầm súng là để bảo vệ sự bình yên cho đất nước, bảo vệ cho vàng trăng hoà bình.

### **III. Tổng kết:**

#### **- Nghệ thuật:**

- Ngôn ngữ bình dị, thấm đượm chất dân gian, thể hiện tình cảm chân thành.
- Bút pháp tả thực kết hợp với bút pháp lãng mạn một cách hài hòa, tạo nên hình ảnh thơ đẹp, mang ý nghĩa biểu tượng.
- **Nội dung:** Bài thơ ca ngợi tình cảm đồng chí cao đẹp giữa những người chiến sĩ trong thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp gian khổ.

### **Văn bản:**

**Tiết 34, 35**

## **BÀI THƠ VỀ TIẾU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH**

**(Phạm Tiến Duật)**

### **I/ Đọc-tìm hiểu chung:**

#### **1. Tác giả, tác phẩm:**

\***Tác giả:** Phạm Tiến Duật (1941-2007), quê ở Phú Thọ, nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sáng tác thơ của ông thời kì này tập trung viết về thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

\***Tác phẩm:** *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* sáng tác năm 1969, in trong tập thơ “*Vàng trăng quàng lửa*”.

#### **2. Đọc, chú thích:**

#### **3. Bố cục:**

- Hình ảnh những chiếc xe không kính.
- Hình ảnh người chiến sĩ lái xe.

#### **4. Ý nghĩa nhan đề:**

- Nhan đề: độc đáo, kì lạ
- + Làm nổi bật hình ảnh: Những chiếc xe không kính.
- + Hai chữ “*Bài thơ*” cho thấy rõ tác giả muốn nói về chất thơ của hiện thực khốc liệt thời chiến tranh, chất thơ của tuổi trẻ hiên ngang, dũng cảm, lạc quan, yêu đời.

### **II/ Đọc – hiểu văn bản:**

#### **1. Hình ảnh những chiếc xe không kính:**

- Xe không kính vì bom giạt, bom rung, kính vỡ.
- Động từ mạnh (giạt, rung, vỡ), giọng thơ thản nhiên, pha chút ngang tàng, khơi dậy không khí dữ dội của chiến tranh.
- *Không kính, không đèn, không có mui, thùng xe xước* => liệt kê một loạt các từ phủ định diễn tả độc đáo chân thực những chiếc xe trên đường ra trận.
- => Hiện thực khốc liệt thời kì chiến tranh: bom của đạn kẻ thù và con đường ra trận đã để lại dấu tích trên những chiếc xe không kính./.

### **III. Dặn dò:**

- Học thuộc 2 bài thơ trên, nắm nghệ thuật, nội dung.
- Soạn bài Tổng kết từ vựng (Tr 135, soạn các mục I, II, III; các mục khác tự học)
- Phần: Hình ảnh người lính lái xe tiết sau sẽ tiếp tục tìm hiểu./.

**3. MÔN ANH 9 – TUẦN 7**

**BÀI TẬP ANH 9 TUẦN 7**

**I. Choose the correct answer for each sentences:**

1. If you study in the USA you can ..... speaking with the native speakers.  
A. expect B. practice C. know D. understand
2. Phil said that he ..... to borrow some money.  
A. needs B. has needed C. needed D. is needing
3. Last week Ba invited Liz to ..... his family on a day trip to the country.  
A. join B. link C. gather D. consist
4. Musicians have ..... the ao dai in songs for many years.  
A. sang B. danced C. mentioned D. spoken
5. My home village lies near the ..... of a mountain.  
A. foot B. elbow C. leg D. arm
6. He ..... a lot of photos to show the trip to his parents.  
A. caught B. drew C. made D. took
7. If you ..... to catch the first bus, you should get up early.  
A. want B. wanted C. will want D. would want
8. Mai wishes she ..... her aunt in Ho Chi Minh City.  
A. will visit B. could visit C. can visit D. should visit
9. The doctor ..... me not to stay up too late at night.  
A. advised B. suggested C. insisted D. forced
10. She was sick yesterday, ..... she was absent from school.  
A. since B. so C. because D. but
11. Vietnamese people are very .....  
A. friend B. friendly C. friendship D. friendliness
12. Let's ..... about my problem.  
A. talk B. talking C. to talk D. talked
13. Vietnam is a ..... country. The weather is usually hot there.  
A. tropical B. cold C. warm D. heat
14. My friend is fond of ..... TV in the evening.  
A. watching B. to watch C. watch D. watched
15. Some designers have taken ..... from Vietnam's ethnic minorities.  
A. inspiration B. education C. impression D. tradition
16. Jeans ..... all over the world today.  
A. is sold B. was sold C. will be sold D. are sold
17. She asked me how ..... to schools everyday.  
A. I go B. I went C. do I go D. did i go
18. What ..... of learning English do you find most difficult, Hoa?  
A. dictionary B. passage C. aspect D. subject

**II- a. Choose a word in each group that has different stress pattern:**

19. A. inspiration	B. botanical	C. mausoleum	D. economic
20. A. occasion	B. department	C. introduce	D. official

**b. Circle the word of which the underlined sound is pronounced differently from the others:**

21. A. enjoy <u>ed</u>	B. invit <u>ed</u>	C. mend <u>ed</u>	D. last <u>ed</u>
22. A. exam <u>in</u> er	B. k <u>in</u> d	C. m <u>is</u> s	D. s <u>ic</u> k

**NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 7**

23. A. divide	B. religion	C. primary	D. comprise
24. A. compulsory	B. industry	C. hamburger	D. funny
25. A. federation	B. impress	C. whether	D. design

**III. There is a mistake in the four underlined parts of each sentences:**

26. A new (A) shop was opening (B) on (C) Main Street last week.(D)  
 27. Thanh said (A) that he was (B) going to visit (C) his grandparents tomorrow.(D)  
 28. If you (A) want attending (B) the course, you must (C) pass the written (D) examination.  
 29. Minh and his (A) family had (B) a two- days (C) trip to their (D) hometown.  
 30. Tom asked me do I want (A) to go out (B) for lunch (C) with him.(D)

**IV. Read the following passage then choose the best answer:**

**Secondary school students should wear casual clothes**

I think It is necessary for secondary school students to wear casual clothes when they are at school.

Firstly, wearing casual clothes makes student .....(31)..... comfortable.

Secondly, wearing casual clothes gives students ...(32)..... of choice (sizes, colors.....)

Thirdly, wearing casual clothes makes students feel self- confident when they are ... (33)...their favorite clothes.

Finally, wearing casual clothes makes school more colorful and ... (34).....

Therefore, students in secondary schools should wear casual clothes.

31. A. felt	B. feeling	C. to feel	D. feel
32. A. free	B. freedom	C. freely	D. unfree
33. A. in	B. at	C. of	D. on
34. A. lively	B. clean	C. crowded	D. quiet

**V. Choose the sentences have the same meaning:**

35. "Where do you live?" - Bob asked me  
 A. Bob asked me where I lived.  
 B. Bob asked me where do I live.  
 C. Bob asked me where I live.  
 D. Bob asked me where did I lived.
36. We couldn't sleep because the hotel was very noisy.  
 A. The hotel was very noisy so that we couldn't sleep.  
 B. The hotel was so noisy that we couldn't sleep.  
 C. The hotel was so that noisy that we couldn't sleep.  
 D. The hotel was very so noisy that we couldn't sleep.
37. taxi/ we/ late/ get/ want/ we/ to/ home/ so/ took/ didn't/ a/.  
 A. We took a taxi, so we didn't get to want home late.  
 B. We didn't took a taxi, so we want to get late home.  
 C. We want to get late home, so we didn't took a taxi.  
 D. We didn't want to get home late, so we took a taxi.
38. It is raining now but I don't like it.  
 A. I wish it will not rain now  
 B. I wish it does not rain now  
 C. I wish it is not raining now.  
 D. I wish it were not raining now.

39. Ann asked me whether I was free that night.

- A. "Were you free that night?" Ann asked.
- B. "Were you free tonight?" Ann asked.
- C. "Are you free tonight?" Ann asked.
- D. "Are you free that night?" Ann asked.

40. You should run or you'll miss the train.

- A. If you run, you'll miss the train.
- B. If you don't run, you won't miss the train.
- C. If you ran, you'll miss the train.
- D. If you don't run, you'll miss the train.

#### **4. MÔN VẬT LÝ 9 – TUẦN 7**

##### **Bài 12: CÔNG SUẤT ĐIỆN**

###### **I. Công suất định mức của các dụng cụ điện**

**1. Số vôn và số cát ghi trên các dụng cụ điện:**

**2. Ý nghĩa của số oát ghi trên mỗi dụng cụ điện.**

- Số oát ghi trên mỗi dụng cụ điện chỉ công suất định mức của dụng cụ đó.
- Khi dụng cụ điện được sử dụng với hđt định mức thì tiêu thụ công suất bằng công suất định mức.

###### **II. Công thức tính công suất điện**

**1. Thí nghiệm:**

**2. Công thức tính công suất điện:**

$$P = U.I$$

Trong đó: P đo bằng (W)

U đo bằng vôn (V)

I đo bằng ampe (A)

$$1W = 1V.1A$$

###### **III. Vận dụng**

**C6:**

**C7:**

**C8:**

###### **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

-Đọc ghi nhớ SGK- 36.

- Đọc “có thể em chưa biết”

- Nắm vững công thức tính P, ý nghĩa,.....

- Học và làm bài tập 12 (SBT)

- Hướng dẫn bài 12.7: áp dụng công thức  $A = F.3$ ,  $P = \frac{A}{t}$

.....  
**Bài 13: ĐIỆN NĂNG – CÔNG CỦA DÒNG ĐIỆN**

###### **I. Điện năng**

**1. Dòng điện có mang năng lượng**

\***Kết luận:** Dòng điện có năng lượng. Năng lượng của dòng điện được gọi là điện năng

**2. Sự chuyển hoá điện năng thành các dạng năng lượng khác:**

**3. Kết luận:**

Điện năng là năng lượng của dòng điện. Điện năng có thể chuyển hóa thành các dạng năng lượng khác, trong đó có phần năng lượng có ích và có phần năng lượng vô ích.



## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 7

Tỉ số giữa phân năng lượng có ích được chuyển hóa từ điện năng và toàn bộ điện năng tiêu thụ được gọi là hiệu suất sử dụng điện năng.

$$H = \frac{A_i}{A_p}$$

### II. Công của dòng điện

#### 1. Công của dòng điện.

Công của dòng điện sản ra trong một đoạn mạch là số đo điện năng mà đoạn mạch đó tiêu thụ chuyển hóa thành các dạng năng lượng khác.

#### 2. Công thức tính công của dòng điện.

Do đó:  $A = UI t$

Trong đó: U đo bằng vôn (V)

I đo bằng ampe (A)

t đo bằng giây (s)

Công A đo bằng Jun (J)

$$1J = 1W \cdot 1s = 1V \cdot 1A \cdot 1s$$

$$1KWh = 1000W \cdot 3600s = 3600000J = 3,6 \cdot 10^6 J$$

#### 3. Đo công của dòng điện:

Công của dòng điện (lượng điện năng tiêu thụ) được đo bằng công tơ điện.

### II. Vận dụng

C7

C8:

#### Hướng dẫn về nhà

- GV hệ thống lại kiến thức của bài.
- HS đọc Ghi nhớ.
- Đọc “ Có thể em chưa biết ”
- Học bài và làm bài tập 13 (SBT-10).
- Xem trước bài 14.

## 5. MÔN HÓA HỌC 9 – TUẦN 7

### Tiết 13

Chủ đề: MUỐI (tt)

#### A- Muối natri clorua ( NaCl).

##### I- Tính chất.

##### 1. Tính chất vật lý:

NaCl là chất rắn kết tinh, vị mặn, màu trắng, tan trong nước (  $S_{NaCl} = 36g$ , ở  $20^0 c$ )

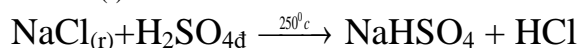
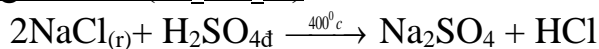
##### 2- Tính chất hóa học.

##### a. Tác dụng với một số dd muối

Dd NaCl tác dụng với một số dd muối tạo thành hai muối mới



##### b. Tác dụng với axit( $H_2SO_4$ đ)

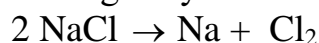


##### c. Tham gia phản ứng điện phân

\*Điện phân dung dịch



\* Điện phân nóng chảy



**II- Ứng dụng.**

- Muối NaCl được sử dụng làm gia vị, bảo quản thực phẩm.
- Là nguyên liệu ban đầu để tạo ra các loại hợp chất sử dụng trong thí nghiệm và trong công nghiệp.

**B. MUỐI KALI NITRAT( $KNO_3$ ) Học sinh tự đọc**

Tiết 14

**Bài 11: PHÂN BÓN HOÁ HỌC.**

**I/Những nhu cầu của cây trồng.** (Học sinh tự đọc)

**II/Những phân bón hoá học thường dùng.**

**1/Phân bón đơn.**

Phân bón chỉ chứa 1 trong 3 nguyên tố dinh dưỡng chính: đạm(N), lân(P), kali(K).

**a/Phân đạm:** urê  $CO(NH_2)_2$ : 46%N

Amoni nitrat:  $NH_4NO_3$ : 35%N

Amoni sunfat:  $(NH_4)_2SO_4$ : 21%N

**b/Phân lân:** thường dùng là:

- Photphat tự nhiên: thành phần chính có CTHH:  $Ca_3(PO_4)_2$ .
- Supe photphat: thành phần chính có CTHH:  $Ca(H_2PO_4)_2$ .

**c/Phân kali:** thường dùng là KCl và  $K_2SO_4$ .

**2/Phân bón kép.**

Phân bón có chứa 2 hoặc cả 3 nguyên tố dinh dưỡng N, P, K.

VD: NPK gồm  $(NH_4NO_3)$ ,  $(NH_4)_2HPO_4$ , KCl

**3/Phân bón vi lượng.**

Phân bón vi lượng có chứa 1 số nguyên tố hoá học mà cây cần rất ít.

**Bài tập:**

**Bài tập 1:** Có những loại phân bón hoá học sau: KCl,  $NH_4NO_3$ ,  $NH_4Cl$ ,  $(NH_4)_2SO_4$ ,  $Ca_3(PO_4)_2$ ,  $Ca(HPO_4)_2$ ,  $(NH_4)_2PO_4$ ,  $KNO_3$ .

- a) Cho biết tên và sắp xếp chúng thành 2 nhóm phân bón: đơn và kép.
- b) Trộn những loại nào để tạo ra phân NPK.

**Bài tập 2:** Một người làm vườn đã dùng 500g  $(NH_4)_2SO_4$  để bón rau.

- a) Nguyên tố dinh dưỡng nào có trong loại phân bón này?
- b) Tính thành phần phần trăm của các nguyên tố dinh dưỡng có trong phân bón.
- c) Tính khối lượng của nguyên tố dinh dưỡng bón cho ruộng rau.

**Hướng dẫn về nhà**

- Về nhà học bài và làm các bài tập sgk( bài 2/36 không làm).
- Chuẩn bị kĩ bài : “ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỢP CHẤT VÔ CƠ”.
- Ôn lại tính chất hoá học các hợp chất: oxit, axit, bazơ, muối.

**6. MÔN SINH HỌC 9 – TUẦN 7**

**Bài 13: DI TRUYỀN LIÊN KẾT**

**I. Thí nghiệm của Moocgan:**

1. **Đối tượng thí nghiệm:** Ruồi giấm

2. **Nội dung thí nghiệm:**

P thuần chủng: Thân xám, cánh dài x Thân đen, cánh cụt

$F_1$  : 100% thân xám, cánh dài

Lai phân tích :

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 7

$F_1$  : Thân xám, cánh dài x Thân đen, cánh cụt  
 $F_B$  : 1 thân xám, cánh dài : 1 thân đen, cánh cụt

### 3. Cơ sở tế bào học của di truyền liên kết:

P: Xám, dài x Đen, cụt

$\frac{BV}{BV}$	$\frac{bv}{bv}$
-----------------	-----------------

$G_P$ :  $\frac{BV}{BV}$        $\frac{bv}{bv}$

$F_1$ :               $\frac{BV}{BV}$  ( 100% xám, dài)

Đực  $F_1$ : Xám, dài x Cái đen, cụt

$\frac{BV}{bv}$	$\frac{bv}{bv}$
-----------------	-----------------

$GF_1$ :  $\frac{BV}{bv}$ ;  $\frac{bv}{bv}$

$F_B$ :               $\frac{BV}{bv}$                $\frac{bv}{bv}$

1 xám, dài:      1 đen, cụt

### II. Ý nghĩa của di truyền liên kết:

- Trong tế bào, số lượng gen nhiều hơn NST rất nhiều nên một NST phải mang nhiều gen, tạo thành nhóm gen liên kết (số nhóm gen liên kết bằng số NST đơn bội).
- Di truyền liên kết đảm bảo sự di truyền bền vững của từng nhóm tính trạng được quy định bởi các gen trên 1 NST. Trong chọn giống người ta có thể chọn những nhóm tính trạng tốt luôn đi kèm với nhau.

-----  
*Tuần 7 - Tiết 14*

**Bài 14: THỰC HÀNH:**

**QUAN SÁT HÌNH THÁI NHIỄM SẮC THỂ**

- Quan sát băng hình
- Thảo luận sau khi quan sát

**7. MÔN LỊCH SỬ 9 – TUẦN 7**

**Bài 6 CÁC NƯỚC CHÂU PHI**

### I. Tình hình chung :

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc diễn ra sôi nổi ở châu Phi, nhiều nước giành được độc lập: Ai Cập, An-giê-ri...
- Năm 1960 gọi là "Năm châu Phi", với 17 nước tuyên bố độc lập.
- Sau khi giành độc lập, châu Phi bắt tay vào xây dựng đất nước thu được nhiều thành tích. Nhiều nước châu Phi vẫn trong tình trạng đói nghèo, lạc hậu, không ổn định xung đột, nội chiến.
- Châu Phi đã thành lập nhiều tổ chức khu vực để giúp đỡ, hợp tác cùng nhau, lớn nhất là Tổ chức Liên minh châu Phi (AU).

### II. Công hòa Nam Phi:

- Là nước nằm ở cực Nam châu Phi. Chính quyền thực dân da trắng ở Nam Phi đã thi hành chính sách phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) cực kỳ tàn bạo.
- Dưới sự lãnh đạo của tổ chức “Đại hội dân tộc Phi”(ANC) người da đen đấu tranh kiên trì chống chủ nghĩa A-pác-thai.
- 1993 chế độ A-pác-thai bị xóa bỏ ở Nam Phi.
- 1994 Nen-xon Man-đê-la trở thành tổng thống da đen đầu tiên.

**8. MÔN ĐỊA LÝ 9 – TUẦN 7**

**Tiết 13. Bài 10: THỰC HÀNH**

**VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU  
DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG PHÂN THEO CÁC LOẠI CÂY.  
SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM**

**I) Bài tập 1:** Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích cây trồng theo các loại cây ( HS tự làm)

**1) Quy trình vẽ biểu đồ cơ cấu (hình tròn)**

- **B1:** Lập bảng số liệu xử lý theo mẫu. Chú ý làm tròn số sao cho tổng các thành phần =100%.
- **B2:** Vẽ biểu đồ theo quy tắc bắt đầu từ "Tia 12h" vẽ theo chiều kim đồng hồ.
- **B3:** Vẽ phải đảm bảo độ chính xác. Vẽ các hình quạt tương ứng với tỉ trọng của các thành phần trong cơ cấu. Ghi trị số % vào các hình quạt tương ứng. Vẽ đến đâu kẻ vạch hoặc tô màu đến đấy. Đồng thời lập bảng chú giải và ghi tiêu đề biểu đồ.

**2) Tiến hành vẽ:**

**a) Xử lý số liệu:**

a- Bước 1: Xử lý số liệu:

Quy đổi từ số liệu tuyệt đối sang số liệu tương đối theo công thức:

$$\frac{\text{so li\u00eau tuy\u00eat doi}}{\text{so tong}} \times 100 = \%$$

Với cách tính toán như trên hoàn thành bảng:

Nhóm cây \ Năm	1990			2002		
	DT(nghìn ha)	TL %	Góc ở tâm	DT(nghìn ha)	TL %	Góc ở tâm
<b>Tổng số</b>	<b>9040</b>	<b>100</b>	<b>360</b>	<b>12831.4</b>	<b>100</b>	<b>360</b>
<b>Cây lương thực</b>	<b>6474.6</b>	<b>71.6</b>	<b>258</b>	<b>8320.3</b>	<b>64.8</b>	<b>233</b>
<b>Cây công nghiệp</b>	<b>1199.3</b>	<b>13.3</b>	<b>48</b>	<b>2337.3</b>	<b>18.2</b>	<b>66</b>
<b>Cây khác</b>	<b>1366.1</b>	<b>15.1</b>	<b>54</b>	<b>2173.8</b>	<b>17.0</b>	<b>61</b>

+ GV hướng dẫn HS cách tính góc ở tâm:

1 đường tròn  $\approx 360^0 \approx 100\%$

Vậy góc  $3.6^0 \approx 1\% \Rightarrow \text{góc ở tâm} = \frac{TL\% \times 360^0}{100}$

+ Chú ý: Làm tròn số sao cho:

- Các thành phần cộng lại = 100%
- Các góc ở tâm cộng lại = 360<sup>0</sup>.

**b) Vẽ biểu đồ:**

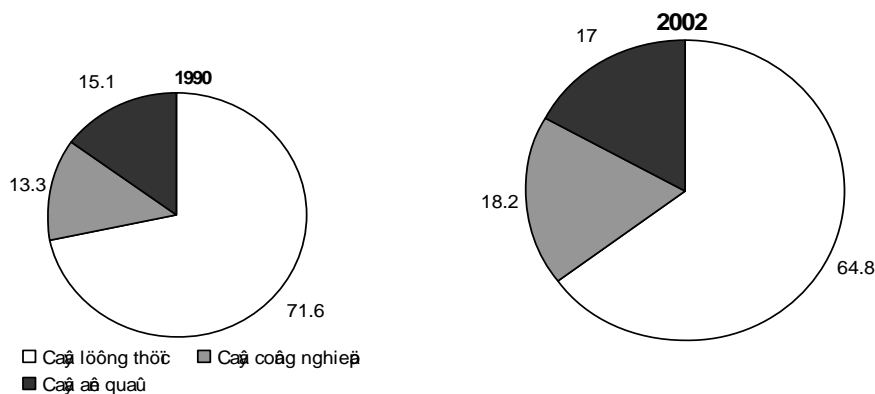
Vẽ biểu đồ hình tròn theo quy tắc:

- Bắt đầu vẽ từ tia 12 giờ theo chiều quay của kim đồng hồ.
- Vẽ theo thứ tự của số liệu.
- Ghi lại số % vào hình quạt tương ứng.
- Lập kí hiệu, lập bảng chú thích.
- Ghi tên biểu đồ.

+ Lưu ý: Biểu đồ 1990 vẽ với bán kính 2 cm. (R 1990 = 20 cm)

Biểu đồ 2002 vẽ với bán kính 2.4 cm. (R 2002 = 24 cm)

Hai biểu đồ trên được vẽ như sau:



**BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÁC NHÓM CÂY**

**c) Nhận xét biểu đồ**

Sự thay đổi quy mô diện tích và tỉ trọng diện tích các nhóm cây trồng từ 1990 -> 2002 như sau:

- Cây lương thực :

+ Diện tích tăng thêm : 1.845.700ha

+ Tỉ trọng S lại giảm đi: 6,8%.

- Cây công nghiệp:

+ Diện tích tăng thêm: 1.138.000ha

+ Tỉ trọng S tăng thêm: 4,9%

- Cây ăn quả và các cây trồng khác:

+ Diện tích tăng thêm: 771.700ha

+ Tỉ trọng S tăng thêm: 1,8%

=> Diện tích các loại cây trồng đều tăng. Trong đó cây lương thực tăng nhiều nhất -> cây công nghiệp -> cây ăn quả và các cây trồng khác.

-> Tỉ trọng diện tích : Cây lương thực lại giảm còn cây công nghiệp tăng nhiều nhất, cây ăn quả và các cây trồng khác tăng không đáng kể.

**II. Bài tập 2:**

**a- Hướng dẫn:**

- Trước hết vẽ hệ trục tọa độ:

- Trục tung biểu thị giá trị %:

+ Thông thường gốc tọa độ là 0% và đoạn cuối của trục biểu thị số lớn nhất.

Nhưng trong trường hợp này: Số nhỏ nhất là 98.6% nên gốc tọa độ lấy giá trị là 80%.

Số lớn nhất là 217.2% nên số lớn nhất là 220%.

+ Chia trục tung thành 7 khoảng, mỗi khoảng  $\approx 2$  ô vở và có giá trị là 20%. Gốc tọa độ là 80%.

- Trục hoành: Biểu thị năm:

+ Gốc tọa độ trùng với năm gốc: 1990.

+ Khoảng cách năm là bằng nhau, nếu khoảng cách năm ở số liệu không đều thì khoảng cách trên trục hoành cũng không đều tương ứng.

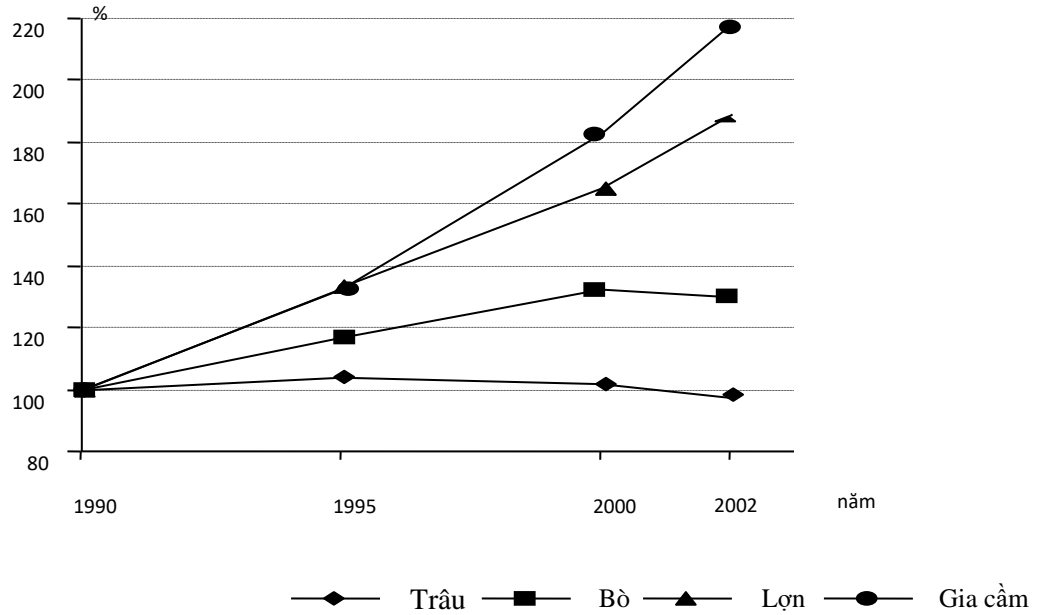
+ Chia trục hoành thành 3 khoảng, hai khoảng đầu rộng 5 ô vở và có giá trị 5 năm, khoảng sau rộng 2 ô vở và giá trị là 2 năm.

**b- Vẽ biểu đồ:**

Vẽ cả 4 đường trên cùng một hệ trục, mỗi đường vẽ theo cách riêng, chú thích đầy đủ ghi tên biểu đồ rõ ràng.

Biểu đồ này có thể được vẽ như sau

*Giá trị sản lượng chăn nuôi từ 1990-2002*



**c- Giải thích:**

- Đàn lợn và đàn gia cầm tăng nhanh nhất.

Nguyên nhân: Nhu cầu tiêu dùng lớn, nguồn thức ăn dồi dào, hình thức chăn nuôi đa dạng.

- Đàn trâu không tăng, đàn bò tăng chậm.

Nguyên nhân: Nhu cầu về sức kéo giảm, người dân Việt Nam ít ăn thịt trâu.

**III. Hoạt động vận dụng - Tìm tòi mở rộng**

-Hoàn thành bài thực hành

-Chuẩn bị bài mới: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp

+Các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp

+Xem hình 11.1 cho biết nguồn tài nguyên để phát triển công nghiệp.

**Tiết 14 : Bài 11:CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP**

**I. Các nhân tố tự nhiên**

- Tài nguyên thiên nhiên của nước ta rất đa dạng, tạo cơ sở cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu và năng lượng để phát triển cơ cấu công nghiệp đa ngành.

Vùng Ngành cn	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Hồng	Đồng bằng sông Cửu Long
Năng lượng	Than, Nhiệt điện, Thủy điện	Dầu khí		
Luyện kim	LK đen, LK màu			
Hoá chất	SX phân bón, hoá chất cơ bản	SX phân bón, Hoá dầu		
SX vật liệu xây dựng			Đá vôi, Xi măng...	Sét, Xi măng..

- Các nguồn tài nguyên có trữ lượng lớn là cơ sở phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.

- Sự phân bố các loại tài nguyên khác nhau tạo ra các thế mạnh khác nhau của từng vùng.

**II. Hoạt động vận dụng:**

Ở địa phương em có những loại khoáng sản nào? Những loại khoáng sản đó phục vụ cho sự phát triển của những ngành công nghiệp nào?

**III. Hướng dẫn về nhà**

- Về nhà học bài cũ.
- Tìm hiểu các nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.

**9. MÔN CÔNG NGHỆ 9 – TUẦN 7**

**NÓI DÂY DẪN ĐIỆN (tiết 1)**

**I. Dụng cụ, vật liệu và thiết bị.**

- Dụng cụ: Kìm cắt dây, kìm mỏ nhọn, kìm tròn, tua vít, mỏ hàn.
- Vật liệu: Dây dẫn điện lõi một sợi, lõi nhiều sợi, giấy ráp, băng cách điện,

**II. Nội dung và trình tự thực hành.**

**1. Một số kiến thức bổ trợ:**

**a. Các loại mối nối dây dẫn điện:**

- Mối nối thẳng ; - Mối nối phân nhánh; - Mối nối dùng phụ kiện

**b. Yêu cầu mối nối.**

- Dẫn điện tốt.; - Có độ bền cơ học cao.; - An toàn điện.; - Đảm bảo về mặt mỹ thuật.

**2. Quy trình nối dây dẫn điện.**

Bóc vỏ cách điện → Làm sạch lõi

→ Nối dây → Kiểm tra mối nối → Hàn mối nối → Cách điện mối nối.

**Bước 1:** Bóc vỏ cách điện.

- Bóc cắt vát hình 5.2; - Bóc phân đoạn hình 5.3

**Bước 2:** Làm sạch lõi. - Hình 5.4 SGK.

**Bước 3:** Nối dây

**a. Nối nối tiếp dây dẫn lõi 1 sợi.**

- Uốn gập lõi.
- Vặn xoắn
- Kiểm tra mối nối

**b. Nối nối tiếp dây dẫn lõi nhiều sợi.**

- Bóc vỏ cách điện và làm sạch lõi.
- Lồng lõi.
- Vặn xoắn.
- Kiểm tra mối nối.

**III. Dặn dò**

Chuẩn bị tiết sau thực hành nối dây điện

**10. MÔN GDCD 9 – TUẦN 7**

**Chủ đề: HỮU NGHỊ HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN ( T3)**

**I. Phần bài tập HS làm vào vở :**

**Câu 1.** Hãy nêu các ví dụ về sự hợp tác quốc tế trong vấn đề bảo vệ môi trường, chống đói nghèo, phòng chống HIV/AIDS, đấu tranh chống khủng bố,...

**Câu 2.** Em đã hợp tác với bạn bè và mọi người trong công việc chung như thế nào ? Sự hợp tác đó đã mang lại kết quả gì ? Em dự kiến sẽ làm gì để hợp tác với bạn bè và mọi người được tốt hơn ?

**Câu 3.** Em hãy tìm hiểu và giới thiệu về những tấm gương hợp tác tốt của các bạn trong lớp, trong trường, ở địa phương.

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 7

**Câu 4.** Hãy tìm hiểu và giới thiệu với bạn bè trong tổ, trong lớp về một công trình hợp tác quốc tế ở địa phương em hoặc của nước ta.

**Câu 5:** Việt Nam gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á nhằm?

- A. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- B. Thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực.
- C. Giúp đỡ lẫn nhau dưới hình thức đào tạo và cung cấp các phương tiện nghiên cứu trong các lĩnh vực giáo dục, chuyên môn, kỹ thuật và hành chính.
- D. Cả A,B,C.

**Câu 6:** Cơ sở quan trọng của hợp tác là?

- A. Bình đẳng, đôi bên cùng có lợi.
- B. Hợp tác, hữu nghị.
- C. Giao lưu, hữu nghị.
- D. Hòa bình, ổn định

**Câu 7:** Hợp tác với bạn bè được thể hiện?

- A. Cùng giúp nhau giải bài toán khó.
- B. Cùng bạn nghiên cứu khoa học.
- C. Cùng bạn tổ chức các hoạt động thể thao cho lớp.
- D. Cả A,B,C.

## 11. MÔN TIN HỌC 9 – TUẦN 7

### BÀI 4: TÌM HIỂU THƯ ĐIỆN TỬ

#### 1. Thư điện tử là gì?

#### 2. Hệ thống thư điện tử

#### 3. Mở tài khoản, gửi và nhận thư điện tử

##### a. Mở tài khoản thư điện tử.

- \* Sử dụng yahoo, google, ... để mở tài khoản điện tử
- \* Cung cấp 1 hộp thư điện tử trên máy chủ điện tử.
- \* Cùng với hộp thư, người dùng có *tên đăng nhập* và *mật khẩu* dùng để truy cập thư điện tử. Hộp thư được gắn với một *địa chỉ thư điện tử*.

*Một hộp thư điện tử có địa chỉ như thế nào?*

*<Tên đăng nhập>@<Tên máy chủ lưu hộp thư>..*

##### b. Nhận và gửi thư

- \* Các bước truy cập vào hộp thư điện tử.

1. Truy cập trang web cung cấp dịch vụ thư điện tử.

2. Đăng nhập vào hộp thư điện tử bằng cách gõ tên đăng nhập (tên người dùng), mật khẩu rồi nhấn Enter (Hoặc nháy vào nút đăng nhập).



Chào mừng bạn đến với Gmail

#### Giải pháp email của Google.

Gmail là một loại webmail mới, được xây dựng trên ý tưởng rằng email có thể trực quan, hiệu quả và hữu dụng hơn. Và thậm chí có thể thú vị nữa. Cuối cùng, Gmail có:



#### Ít spam hơn

Loại bỏ thư không mong muốn khỏi hộp thư đến bằng công nghệ tiên tiến của Google.



#### Truy cập từ điện thoại di động

Đọc Gmail trên điện thoại di động của bạn bằng cách trình duyệt web của điện thoại tới <http://gmail.com/app>.  
[Tìm hiểu thêm](#)

#### Tài khoản Google

Tên người dùng: bantinhoc

Mật khẩu: ●●●●●●

Duy trì trạng thái đăng nhập

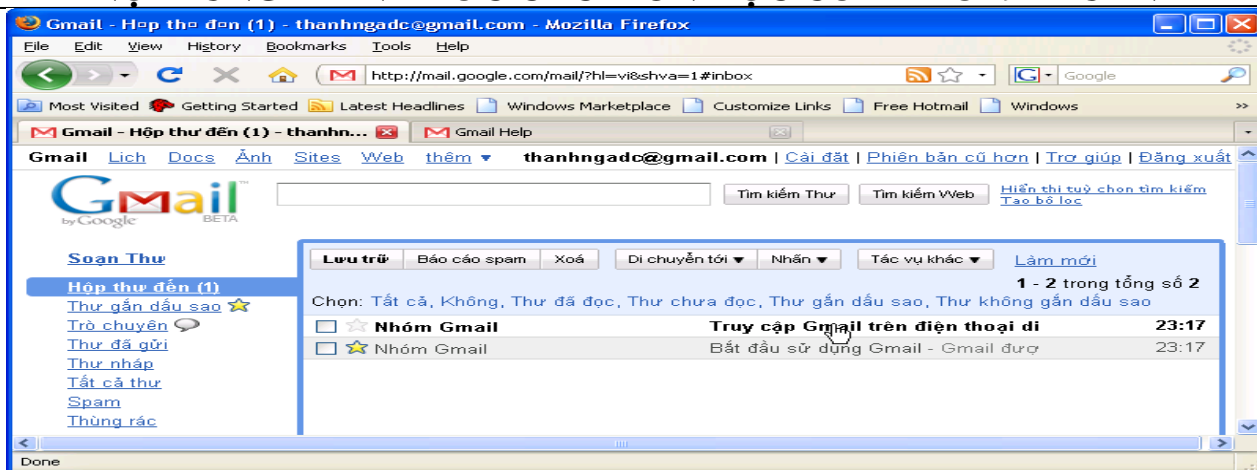
Đăng nhập

[Không thể truy cập tài khoản của bạn?](#)

- \* Chức năng chính của dịch vụ thư điện tử:

- Mở và xem danh sách các thư đã nhận và được lưu trong hộp thư.
- Mở và đọc nội dung của một bức thư cụ thể.
- Soạn thư và gửi thư cho một hoặc nhiều người.
- Trả lời thư.
- Chuyển tiếp thư cho một người khác.





## BÀI THỰC HÀNH 3: SỬ DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ

### Bài 1: Đăng kí hộp thư

Đăng kí hộp thư Gmail

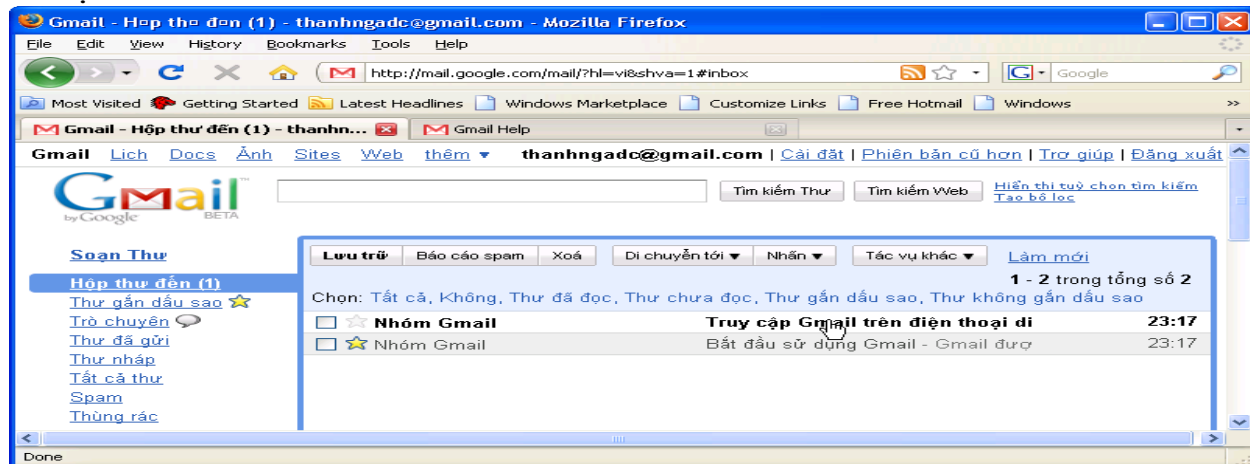
1. Truy nhập trang
2. Nháy chuột vào mục Gmail ở hàng trên cùng. Trang web sẽ xuất hiện
3. Nháy nút tạo tài khoản để đăng kí hộp thư mới
4. Nhập các thông tin cần thiết vào mẫu đăng kí.
5. Nhập các kí tự trên H.40 để xác minh từ
6. Đọc các mục trong ô Điều khoản phục vụ, sau đó nháy nút tôi chấp nhận, hãy tạo tài khoản của tôi

### Bài 2: Đăng nhập hộp thư và đọc thư

1. Truy cập website [www.google.com.vn](http://www.google.com.vn) và nháy nút gmail (trang web H.37 sẽ xuất hiện)



2. Gõ tên đăng nhập vào ô Tên người dùng và mật khẩu vào ô Mật Khẩu rồi nhấn Enter. Hộp thư hiện như sau:



3. Nháy chuột trên tiêu đề thư để đọc thư.

**12. MÔN MỸ THUẬT 9 – TUẦN 7**

**BÀI 6: THƯỜNG THỨC MỸ THUẬT  
CHẠM KHẮC GỖ ĐÌNH LÀNG VIỆT NAM**

Nội dung bài học:

**I / Vài nét khái quát:**

- Đình làng là nơi thờ Thành Hoàng, cũng là nơi sinh hoạt tập thể và tổ chức các lễ hội hàng năm.
- Đình làng là nghệ thuật kiến trúc và chạm khắc trang trí của người nông dân nên mang đặc điểm mộc mạc, khỏe khoắn.
- Kiến trúc: Chủ yếu bằng gỗ, quy mô to lớn. Mái cong, bên trong được chạm khắc trang trí công phu.
- Đình làng là niềm tự hào, của mỗi người dân đối với quê hương, là thành tựu đặc sắc trong nghệ thuật kiến trúc và trang trí truyền thống của Việt Nam.
- Những ngôi đình làng tiêu biểu như: Đình Bảng, (Bắc Ninh), Tây Đằng, Chu Quyến, (Hà Tây)...

**II / Tìm hiểu nghệ thuật chạm khắc.**

- Chạm khắc trang trí là một bộ phận quan trọng của kiến trúc đình làng: Đầu đao, đầu cột đều chạm khắc hình đầu rồng, hoa văn..
- Chạm khắc gỗ đình làng thuộc dòng nghệ thuật dân gian, do những nghệ thuật là nông dân sáng tạo nên.
- Chạm khắc đình làng có vẻ đẹp tự nhiên, mộc mạc, giản dị, không bị lệ thuộc vào khuôn mẫu sẵn có mà sáng tác theo cuộc sống đời thường.
- Nội dung của chạm khắc đình làng miêu tả những hình ảnh quen thuộc trong cuộc sống thường nhật của người dân: đánh cờ, uống rượu, đi cày, đá cầu, sử dụng hoa văn, hình đầu rồng, trang trí các đầu đao, đầu cột của đình làng...., nghệ thuật chạm khắc rất sinh động, dứt khoát, chắc tay...
- Nghệ thuật chạm khắc đình làng hoàn toàn thoát khỏi những quan niệm của giai cấp phong kiến thống trị, mang đậm tính dân gian và giàu bản sắc văn hóa dân tộc.

**III / Một số đặc điểm của chạm khắc gỗ đình làng.**

Các bức chạm khắc gỗ đình làng, có nội dung chủ yếu là cảnh sinh hoạt của nhân dân lao động, với nghệ thuật chạm khắc mộc mạc, chắc khỏe, phóng khoáng và giàu tính dân tộc.

**13. MÔN THỂ DỤC 9 – TUẦN 7**

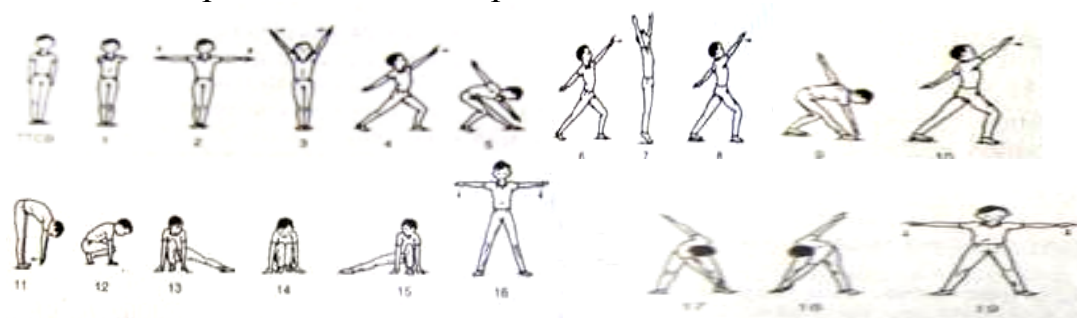
**Bài học: BÀI THỂ DỤC – CHẠY NGẮN – CHẠY BỀN**

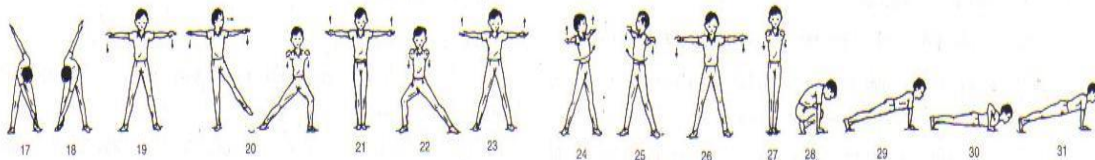
**NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1. Hoạt động hình thành kiến thức.**

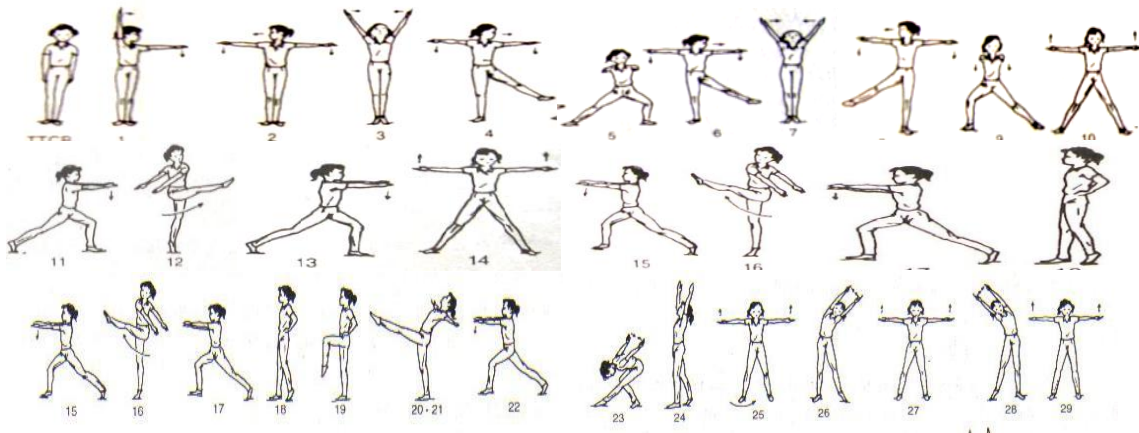
**1.1. Bài thể dục Liên hoàn:**

- Nam: Ôn tập bài thể dục từ nhịp 1 – 31.





- Nữ: Ôn tập bài thể dục từ nhịp 1-29.



### 1.2. Chạy cự li ngắn:

- Xuất phát thấp



- Chạy lao.



- Chạy giữa quãng.



1.3. Chạy bền : Luyện tập chạy bền trên địa bàn tự nhiên.

### 2. Hoạt động vận dụng :

- Bài tập về nhà : Ôn tập bài thể dục phát liên hoàn từ nhịp 1 - 31 của nam và nữ 1 - 29.

- Luyện tập chạy cự li 60m.